

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: SƯ PHẠM NGỮ VĂN

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần, mã học phần:** PHONG CÁCH HỌC TIẾNG VIỆT (VIETNAMESE STYLISTICS) Mã số: VAPCTV.026
- Số tín chỉ:** 02
- Đối tượng:** Sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn; hệ chính quy
- Phân bố thời gian**

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bố số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	10	5	0	0	15
2	10	5	0	0	15

5. Điều kiện tiên quyết

Sinh viên đã học xong học phần *Dẫn luận ngôn ngữ học*

6. Mục tiêu học phần:

- *Kiến thức:*

Hiểu được các kiến thức cơ bản về phong cách ngôn ngữ chức năng, vai trò của phong cách chức năng đối với văn bản và các phương tiện, biện pháp tu từ tiếng Việt.

- *Kỹ năng:*

Áp dụng được kiến thức cơ bản đã học để nhận diện, phân tích, tạo lập và giảng dạy học sinh phổ thông các loại văn bản tiếng Việt theo phong cách ngôn ngữ chức năng và phương thức tu từ.

- *Thái độ:*

Phát triển thái độ trung thực, cẩn thận trong học tập trên lớp, bài tập ở nhà, thảo luận nhóm; tinh thần cầu thị trong việc lĩnh hội kiến thức về Phong cách học tiếng Việt. Qua học phần này, sinh viên cần có thái độ lựa chọn, sử dụng tiếng Việt đúng phong cách chức năng nhằm đạt hiệu quả giao tiếp cao nhất.

- *Đáp ứng chuẩn đầu ra:*

Học phần này cung cấp cho sinh viên tri thức về phong cách học tiếng Việt, từ đó sinh viên có thể vận dụng chúng vào việc giảng dạy các nội dung có liên quan ở chương trình Ngữ văn ở phổ thông.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Giới thiệu khái quát những kiến thức cơ bản về các phong cách chức năng trong tiếng Việt (hành chính, khoa học, báo chí, chính luận, sinh hoạt và phong cách nghệ thuật văn học); các phương tiện, biện pháp tu từ từ vựng ngữ nghĩa, tu từ cú pháp của tiếng Việt.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Để hoàn thành học phần *Phong cách học tiếng Việt*, sinh viên cần thực hiện các nhiệm vụ:

- Lên lớp nghe giảng, làm bài tập nhóm, và báo cáo kết quả thảo luận nhóm.
 - Thái độ học tập nghiêm túc, chủ động trong việc thu thập tài liệu tham khảo.
- Đọc, phân tích và nhận xét các tài liệu khi học từng chương, mục.

- Làm bài kiểm tra đúng hạn và thỏa mãn các nội dung giảng viên yêu cầu.
- Đề tiếp thu kiến thức của một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

9. Tài liệu học tập:

- Tài liệu chính:

1. Nguyễn Thái Hoà (2005), *Giáo trình Phong cách học tiếng Việt*, NXB ĐHSP

- Tài liệu tham khảo:

1. Hoàng Tất Thắng (1995) *Phong cách học tiếng Việt hiện đại*, NXB Thuận Hóa
2. Hữu Đạt (1999), *Phong cách học tiếng Việt hiện đại*, KHXH
3. Đinh Trọng Lạc (1998), *Phong cách học tiếng Việt*, NXB GD
4. Hoàng Xuân Nghiêm (1994), *Giáo trình phong cách học Tiếng Việt hiện đại*, Nxb Giáo dục

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Mô tả tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo Điều 22, Điều 23 Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hợp nhất Quy chế 43 và Thông tư 57.

Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của SV trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ trong lên lớp, thảo luận và kết quả của bài soạn, tập giảng, kiểm tra thường xuyên, thi học phần..).

- Quy định các hình thức kiểm tra, thi:

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	- Tham gia trên lớp: 75% thời gian qui định - Chuẩn bị bài ở nhà tốt - Tích cực xây dựng bài trên lớp	Điểm danh, quan sát	Theo cá nhân
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Bài tập + Phân tích và tạo lập văn bản theo phong cách ngôn ngữ chức năng + Tìm hiểu các nội dung phong cách ngôn ngữ chức năng trong chương trình phổ thông + Nhận diện và phân tích các phương tiện và biện pháp tu từ + Vấn đề các biện pháp tu từ ở phổ thông - Kỹ năng phân tích, giải thích, so sánh, đánh giá, kỹ năng báo cáo thuyết trình	Chấm theo nhóm hoặc cá nhân	Theo nhóm
3	Bài kiểm tra:	Viết, làm bài tập thực	Theo cá nhân,

		hành, tiểu luận	nhóm
<i>Các bài thi</i>			
4	Thi kết thúc học phần	Viết	Theo cá nhân

11. Thang điểm:

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Điều 22, Điều 23 Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hợp nhất Quy chế 43 và Thông tư 57.

Điểm học phần là điểm trung bình chung của các điểm đánh giá thành phần và điểm thi học phần, theo trọng số tương ứng ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
	5%	25%	70%

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ PHONG CÁCH HỌC (5 tiết)

- 1.1 Mục đích nghiên cứu của Phong cách học
- 1.2 Phạm vi, đối tượng và nội dung nghiên cứu của Phong cách học
- 1.3 Phương pháp nghiên cứu của Phong cách học

CHƯƠNG 2. CÁC PHONG CÁCH CHỨC NĂNG TRONG TIẾNG VIỆT (10 tiết)

- 2.1 Một số khái niệm cơ bản
- 2.2 Các phong cách chức năng trong tiếng Việt
 - 2.2.1 Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt
 - 2.2.2 Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật
 - 2.2.3 Phong cách ngôn ngữ khoa học
 - 2.2.4 Phong cách ngôn ngữ hành chính công vụ
 - 2.2.5 Phong cách ngôn ngữ chính luận
 - 2.2.6 Phong cách ngôn ngữ báo chí
- 2.3 Bài tập:
 - 2.3.1 Phân tích và tạo lập văn bản theo phong cách ngôn ngữ chức năng
 - 2.3.2 Tìm hiểu các nội dung phong cách ngôn ngữ chức năng trong chương trình phổ thông

CHƯƠNG 3. CÁC PHƯƠNG TIỆN VÀ BIỆN PHÁP TU TỪ TIẾNG VIỆT (15t)

- 3.1 Những khái niệm chung
- 3.2 Các phương tiện tu từ tiếng Việt
- 3.3 Các biện pháp tu từ tiếng Việt
- 3.4 Bài tập:
 - 3.4.1 Nhận diện và phân tích các phương tiện và biện pháp tu từ
 - 3.4.2 Vấn đề các biện pháp tu từ ở phổ thông

Quảng Bình, ngày ... tháng 01 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng